

Số: 368/QĐ-STC

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Tài chính theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 được giao, Văn phòng Sở Tài chính tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Tài chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng, các phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *du*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- KBNN Khu vực XIV (VBĐT);
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP, HCSN, KT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Thị Khánh Vân

Phụ lục
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2026

Đơn vị: Sở Tài chính Khánh Hòa

Mã ĐVQHNS: 1040169

Chương 418 – Loại 340 – Khoản 341

(Kèm theo Quyết định số 368 /QĐ-STC ngày 31 /12/2025 của Sở Tài chính
tỉnh Khánh Hòa)

I. DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên			Số còn lại đơn vị được sử dụng
			Ngân sách giữ	Đơn vị giữ	Theo QĐ số 2638/QĐ-TTg của TTCP	
	TỔNG SỐ	35.397	200	1.244	1.120	32.833
A	Quản lý nhà nước	32.667	200	970	875	30.622
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: Nguồn 13	19.554		751	676	18.127
	Kinh phí tiền lương theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP	11.146				11.146
	Kinh phí Hợp đồng lao động	901				901
	Kinh phí hoạt động theo định mức	7.507		751	676	6.080
2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: Nguồn 13	5.607				5.607
	Kinh phí tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	5.607				5.607
3	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ: Nguồn 18	1.112				1.112
4	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: Nguồn 12	6.394	200	219	199	5.776
	Tiêu chí bổ sung	400				400

	Kinh phí thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo chức năng quản lý của Sở	50		5	5	40
	Kinh phí công tác Bộ, ngành Trung ương	300		30	27	243
	Kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật	500				500
	Kinh phí thu thập, báo cáo giá thị trường	20		2	2	16
	Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất	1.156		116	104	936
	Kinh phí phục hoạt động cho Hội đồng tổ tụng hình sự	94		9	9	76
	Kinh phí chi hỗ trợ cho công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	78				78
	Kinh phí khóa sổ và quyết toán ngân sách	250		25	23	202
	Kinh phí bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	33				33
	Kinh phí tổ chức lớp tập huấn ĐKKD cho cấp xã	288		29	26	233
	Kinh phí in phôi vàng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	30		3	3	24
	Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở, chi phí đi lại bằng tiền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Khánh Hòa và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Khánh Hòa theo NQ 01/2025/NQ-HĐND	1.195				1.195
	Kinh phí thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án	2.000	200			1.800
B	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.730	0	274	245	2.211
1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: Nguồn 12	2.730	0	274	245	2.211

Kinh phí xây dựng Trang thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa: http://stc.khanhhoa.gov.vn	745		75	67	603
Kinh phí thực hiện bảo trì hệ thống năm 2026	348		35	31	282
Kinh phí thực hiện nội dung thuê tiền miễn và máy chủ vận hành hệ thống pabmis tại địa chỉ: http://pabmis.vn/khanhhoa	36		4	3	29
Kinh phí mua bản quyền bổ sung phần mềm Quản lý ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản Pabmis và tập huấn phần mềm theo chế độ chính sách mới	898		90	81	727
Kinh phí xây dựng phần mềm theo dõi, phục vụ công tác đánh giá tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh	703		70	63	570

II. DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU PHÍ; LỆ PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Để lại đơn vị	Nộp ngân sách nhà nước
	Tổng số	6,2	0,0	6,2
1	Phí công bố thông tin doanh nghiệp	6,2	0,0	6,2